

THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP K18
(Từ ngày 06/04/2026 đến ngày 12/04/2026)

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
I. LỊCH HỌC CÁC LỚP CHUYÊN MÔN															
ATQ02-K18	Sáng	Ngữ pháp Tiếng Trung Quốc 2 (40/45)	2-5	KN Nói tiếng TQ 2 (24/45)	7h30	KN Đọc Tiếng Trung Quốc 2 (20/45)	2-5	Tin học (25/75)	7h30-11h40	Viết Tiếng Trung Quốc 2 (20/45)	2-5				
		Cô Lan	402B	Cô Lan	402B	Cô Thảo	402B		406A	Cô Lan	402B				
	Chiều	Nghe 2 (24/45)	6-9												
		Cô Thảo	402B												
ATQ03-K18	Sáng							Tin học (25/75)	7h30-11h40						
									406A						
	Chiều	Ngữ pháp Tiếng Trung Quốc 2 (40/45)	6-9	KN Nói tiếng TQ 2 (24/45)	6-9	KN Đọc Tiếng Trung Quốc 2 (20/45)	6-9	KN Nghe tiếng Trung Quốc 2 (24/45)	6-9	Viết Tiếng Trung Quốc 2 (20/45)	6-9				
		Cô Lan	502B	Cô Lan	502B	Cô Thảo	502B	Cô Thảo	502B	Cô Lan	502B				
ATQ04-K18	Sáng							Tin học (25/75)	7h30-11h40						
									406A						
	Chiều	Ngữ pháp Tiếng Trung Quốc 2 (40/45)	6-9	KN Nói tiếng TQ 2 (24/45)	6-9	KN Đọc Tiếng Trung Quốc 2 (20/45)	6-9	KN Nghe tiếng Trung Quốc 2 (24/45)	6-9	Viết Tiếng Trung Quốc 2 (20/45)	6-9				
		Cô Lan	502B	Cô Lan	502B	Cô Thảo	502B	Cô Thảo	502B	Cô Lan	502B				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ATH02-K18	Sáng	Kỹ năng Viết Tiếng HQ 2 (16/45)	2-5	Kỹ năng Đọc Tiếng HQ 2 (18/45)	2-5	Kỹ năng Đọc Tiếng HQ 2 (22/45)	2-5	Tin học (25/75)	7h30-11h40	Kỹ năng Viết Tiếng HQ 2 (20/45)	2-5				
		Cô Thúy	403A	Cô Ngọc	403A	Cô Ngọc	403A		406A	Cô Thúy	403A				
	Chiều	KN Nghe- nói 2 (50/90)	13h00			KN Nghe- nói 2 (55/90)	13h00			KN Nghe- nói 2 (60/90)	13h00				
		Cô Thơ	403A			Cô Thơ	403A			Cô Thơ	403A				
YTQ05-K18	Sáng			KN Nghe Tiếng TQ 2	1-3	KN Nói Tiếng TQ 2	1-3	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5		
				Thanh Hoài	301D	Như Quỳnh	301D	Hồng Diễm	301D	Phương Huyền	301D	Phương Huyền	301D		
	Chiều	Tin Học	6-10												
		Thu Hiền	202D												
YTQ06-K18	Sáng														
	Chiều	Tin Học	6-10	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	6-10	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
		Thu Hiền	502A	Lê Nhung	301D	Thanh Hoài	301D	Thanh Xuân	301D	Thanh Xuân	301D	Lê Nhung	301D		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YTQ07-K18	Sáng	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	1-3			Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3		
		Lê Nhung	301D			Thanh Hoài	302D	Thanh Xuân	302D	Thanh Xuân	302D	Lê Nhung	302D		
	Chiều	Tin Học	6-10												
		Thu Hiền	502A												
YTQ08-K18	Sáng							Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3						
								Thanh Hoài	304D						
	Chiều	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	6-10	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Tin Học	6-10	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
		Hồng Diễm	301D			Như Quỳnh	302D	Như Quỳnh	304D		202D	Hồng Diễm	302D		
YTQ09-K18	Sáng			Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5										
				Lê Nhung	302D										
	Chiều	KN Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Tin Học	6-10	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
		Thanh Xuân	304D			Lê Nhung	304D	Thanh Hoài	302D		502A	Thanh Xuân	304D		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YTQ10-K18	Sáng					Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	1-3			Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3		
						Thanh Xuân	304D			Lê Nhung	304D	Thanh Xuân	304D		
	Chiều			Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8						
				Thanh Hoài	302D			Lê Nhung	401D						
YTQ11-K18	Sáng			KN Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5				
				Như Quỳnh	304D	Minh Thuý	401D	Phương Huyền	401D	Như Quỳnh	401D				
	Chiều									Tin Học	6-10	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
										Kim Tuyền		Phương Huyền	401D		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YTQ12-K18	Sáng	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5					Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3			Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3		
		Như Quỳnh	302D					Như Quỳnh	402D			Minh Thuý	401D		
	Chiều					Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Tin Học	6-10	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8				
						Phương Huyền	401D	Phương Thảo	202D	Phương Huyền	302D				
YTQ13-K18	Sáng	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3					Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5		
		Khánh Ly	304D	Thanh Thảo	401D					Khánh Ly	402D	Thanh Thảo	402D		
	Chiều			Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Tin Học	6-10						
				Thanh Xuân	304D			Phương Thảo	502A						

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YTQ14-K18	Sáng	Tin Học	1-5			Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5						
		P.Thảo	202D			Hồng Diễm	402D	Thanh Thảo	404D						
	Chiều	KN Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	6-8					Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8				
		Thanh Thảo	302D	Khánh Ly	401D					Khánh Ly	304D				
YTQ15-K18	Sáng	Tin Học	1-5	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3				
		P.Thảo	502A	Khánh Ly	402D	Thanh Thảo	404D	Khánh Ly	204D	Thanh Thảo	404D				
	Chiều			Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8										
				Hồng Diễm	402D										

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YTQ16-K18	Sáng			Tin Học	1-5	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3								
				Kim Tuyến	502A	Khánh Ly	203D								
	Chiều			Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	6-10	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
				Thanh Thảo	404D	Thanh Thảo	402D	Hồng Diễm	402D			Khánh ly	402D		
ĐCN02-K18	Sáng														
	Chiều	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
AĐT02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ADCN02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														
ATĐ02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														
AĐL02-K18	Sáng									Lạnh cơ bản (95/105 tiết)	6-10	Lạnh cơ bản (105/105 tiết)	6-10	Kỹ thuật an toàn và gia công ống đồng (10/45 tiết)	6-10
										Thầy Tú	PTH tầng 4 cs 1	Thầy Tú	PTH tầng 4 cs 1	Thầy Tú	PTH tầng 4 cs 1
	Chiều									Lạnh cơ bản (100/105 tiết)	6-10	Kỹ thuật an toàn và gia công ống đồng (5/45 tiết)	6-10	Kỹ thuật an toàn và gia công ống đồng (15/45 tiết)	6-10
										Thầy Tú	PTH tầng 4 cs 1	Thầy Tú	PTH tầng 4 cs 1	Thầy Tú	PTH tầng 4 cs 1

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ACB02-K18	Chiều	Tổ chức sự kiện 15/30	6-10	Kỹ thuật Chế biến món Á 75/135	6-10	Thương phẩm an toàn TP 30/30	6-110	Kỹ thuật Chế biến món Á 80/135	6-10	Tin học 30/75	6-10				
		C. Mơ	501B	C. Trang	PTH - T6	C. Hà	501B	C. Trang	PTH - T6	Khoa Tin	407A				
	Tối	Giáo dục chính trị	18h30	Pháp luật	18h30	Giáo dục chính trị	18h30	Pháp luật	18h30	Giáo dục chính trị	18h30				
		Khoa GDCT	Zoom	Khoa GDCT	Zoom	Khoa GDCT	Zoom	Khoa GDCT	Zoom	Khoa GDCT	Zoom				
ACB03-K18	Chiều	Tổ chức sự kiện 15/30	6-10	Kỹ thuật Chế biến món Á 75/135	6-10	Thương phẩm an toàn TP 30/30	6-110	Kỹ thuật Chế biến món Á 80/135	6-10	Tin học 30/75	6-10				
		C. Mơ	501B	C. Trang	PTH - T6	C. Hà	501B	C. Trang	PTH - T6	Khoa Tin	407A				
	Tối	Giáo dục chính trị	18h30	Pháp luật	18h30	Giáo dục chính trị	18h30	Pháp luật	18h30	Giáo dục chính trị	18h30				
		Khoa GDCT	Zoom	Khoa GDCT	Zoom	Khoa GDCT	Zoom	Khoa GDCT	Zoom	Khoa GDCT	Zoom				
AKS02-K18	Chiều	THNV pha chế 55/60	6-10	THNV pha chế 60/60	6-10	Thi THNV pha chế	6-10	TH Nghiệp vụ nhà hàng 55/90	6-10	Tin học (30/75)	6-10				
		C. Quỳnh	PTH - T6	C. Quỳnh	PTH - T6	C. Quỳnh	PTH - T6	C. Tuyết Anh	PTH - T6		407A				
	Tối	Giáo dục chính trị	18h30	Pháp luật	18h30	Giáo dục chính trị	18h30	Pháp luật	18h30	Giáo dục chính trị	18h30				
		Khoa GDCT	Zoom	Khoa GDCT	Zoom	Khoa GDCT	Zoom	Khoa GDCT	Zoom	Khoa GDCT	Zoom				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AHD02-K18	Chiều	TH nghiệp vụ hướng dẫn 40/90	6-10	Lịch sử văn minh thế giới 05/30	6-10	Cơ sở văn hóa Việt Nam 30/30	6-10	TH nghiệp vụ hướng dẫn 45/90	6-10	Tin học (30/75)	6-10				
		C. Giang	503B	C. Huyền	503B	C. Trang	503B	C. Giang	503B		407A				
	Tối	Giáo dục chính trị	18h30	Pháp luật	18h30	Giáo dục chính trị	18h30	Pháp luật	18h30	Giáo dục chính trị	18h30				
		Khoa GDCT	Zoom	Khoa GDCT	Zoom	Khoa GDCT	Zoom	Khoa GDCT	Zoom	Khoa GDCT	Zoom				
CB02-K18TC	Sáng	Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa					
	Chiều	Kỹ thuật chế biến món Á 100/135	13h30	Tin học	13h30	Kỹ thuật chế biến món Á 105/135	13h30	Thương phẩm an toàn thực phẩm 30/30	13h30	Tiếng anh cơ bản (80/90)	13h30				
		C. Trang	PTH		202D	C. Trang	PTH	C. Hà	304D	C. Liễu	101D				
OT02,03,04-K18	Sáng														
	Chiều	BD&SC HT điện thân xe ô tô (30/90)	Tiết 6-10	BD&SC kết cấu cơ khí động cơ đốt trong (90/90)	Tiết 6-10	BD&SC HT điện thân xe ô tô (35/90)	Tiết 6-10	Các lk điện cơ bản và cách s/d đồng hồ VOM (30/30)	Tiết 6-10						
		Thầy Dũng	PTH 01	Thầy Tuyên	PTH 01	Thầy Dũng	PTH 01	Thầy Chắt	PTH 01						

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AOT02,03-K18	Sáng	BD&SC HT điện động cơ ô tô (85/90)	Tiết 1-5	Tin học (25/75)	Tiết 1-5	BD&SC HT điện động cơ ô tô (90/90)	Tiết 1-5	GDTC (15/60)	Tiết 1-5			GDTC (20/60)	Tiết 1-5		
		Thầy Chát	PTH 01		405A	Thầy Chát	PTH 01	Thầy Kiên	Sân cs1			Thầy Kiên	Sân cs1		
	Chiều														
AOT04,05-K18	Sáng	BD&SC HT điện động cơ ô tô (85/90)	Tiết 1-5	Tin học (25/75)	Tiết 1-5	BD&SC HT điện động cơ ô tô (90/90)	Tiết 1-5	GDTC (15/60)	Tiết 1-5			GDTC (20/60)	Tiết 1-5		
		Thầy Chát	PTH 01		405A	Thầy Chát	PTH 01	Thầy Kiên	Sân cs1			Thầy Kiên	Sân cs1		
	Chiều														
YOT06-K18	Sáng			BD&SC HT nhiên liệu động cơ diesel (20/45)	Tiết 1-5	Thực hành Hàn- Nguội (55/60)	Tiết 1-5	Thực hành Hàn- Nguội (60/60)	Tiết 1-5	Tổng quan về xe ô tô điện (10/45)	Tiết 1-5				
				Thầy Dũng	PTH 02	Th.Thắng	PTH hàn	Th.Thắng	PTH hàn	Thầy Chát	PTH 02				
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
OT01-K18TC	Sáng	Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa					
	Chiều	Thực hành Nguội - Hàn cơ bản (30/60)	13h30	Tin học (15/45)	13h30	BD&SC HT nhiên liệu động cơ diesel (10/45)	13h30	BD&SC HT truyền lực và hệ thống di chuyển trên ô tô (35/90)	13h30	Tiếng Anh cơ bản (80/90)	13h30				
		Thầy Thắng	PTH hàn	Cô Thu Hiền	D202	Thầy Hải	PTH 01	Thầy Dũng	PTH 01	Cô Liễu	D101				
OT01-K18CLC	Sáng	BD&SC kết cấu cơ khí động cơ đốt trong và động cơ ô tô điện (45/90)	Tiết 1-5	BD&SC kết cấu cơ khí động cơ đốt trong và động cơ ô tô điện (50/90)	Tiết 1-5	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống lái ô tô (25/45)	Tiết 1-5	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh ô tô (20/45)	Tiết 1-5	BD&SC hộp số tự động ô tô (25/45)	Tiết 1-5				
		Thầy Trường	Trung tâm EAC	Thầy Trường	Trung tâm EAC	Thầy Trường	Trung tâm EAC	Thầy Trường	Trung tâm EAC	Thầy Trường	Trung tâm EAC				
	Chiều														
ATT02,03-K18	Sáng									Tin học (30/75)	1'-5				
										Cô Hà	406A				
	Chiều	Toán rời rạc (25/30)	6-10	Thiết kế web với HTML (55/75)	6-10	Toán rời rạc (30/30)	6-10	Mạng máy tính cơ bản (15/45)	6-10						
		Cô Quỳnh	401B	Thầy Ninh	407A	Cô Quỳnh	401B	Thầy Kiên	401B						

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ADH02-K18	Sáng									Tin học (30/75)	1'-5				
										Cô Hà	406A				
	Chiều			Tiếng anh cơ bản 2 (35/60)	6-10	Sáng tạo quảng cáo (35/60)	6-10	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (20/60)	6-10	Sáng tạo quảng cáo (40/60)	6-10				
				Cô Liễu	401B	Thầy Hưng	306A-2	Cô Thu	407A	Thầy Hưng	401B				
ATM02-K18	Sáng									Tin học (30/75)	1'-5				
										Cô Hà	406A				
	Chiều	Maketing công nghệ số (30/60)	6-10	Tiếng anh cơ bản 2 (35/60)	6-10	Nguyên lý kế toán (40/60)	6-10	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (20/60)	6-10	Thi pháp luật thương mại	13h30				
		Cô lan Anh	405A	Cô Liễu	401B	Thầy kết	401A	Cô Thu	407A		405A				
TT02-K18TC	Sáng	Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa					
	Chiều	Tin học(20/45)	13h30	Kỹ năng xây dựng kế hoạch (25/45)	13h30	Tin học (25/45)	13h30			Tiếng anh cơ bản (60/90)	13h30				
		Cô Cúc	10T1	Cô hay	10T1	Cô Cúc	202D			Cô Liễu	101D				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AKT02-K18	Sáng	Tin học (30/75)	7h30-11h40							GDTC (35/60)	7h30-11h40				
			405A							Thầy Kiên	Sân bóng cơ sở 1				
	Chiều	Tiếng Anh cơ bản 2 (50/60)	13h-17h10	Tiếng Anh cơ bản 2 (55/60)	13h-17h10	Tài chính doanh nghiệp (50/60)	13h-17h10	Kế toán tài chính 1 (35/90)	13h-17h10	GDTC (40/60)	13h-17h10	Tài chính doanh nghiệp (55/60)	13h-17h10		
		Cô Thắng	404A	Cô Thắng	404A	Cô Tâm	304A	Thầy Kết	402B	Thầy Kiên	Sân bóng cơ sở 1	Cô Tâm	BT TỰ HỌC		
AQT02-K18	Sáng	Tin học (30/75)	7h30-11h40							GDTC (35/60)	7h30-11h40				
			405A							Thầy Kiên	Sân bóng cơ sở 1				
	Chiều	Tiếng Anh cơ bản 2 (50/60)	13h-17h10	Tiếng Anh cơ bản 2 (55/60)	13h-17h10	Tài chính doanh nghiệp (50/60)	13h-17h10	Quản trị kinh doanh 2 (60/60)	13h-17h10	GDTC (40/60)	13h-17h10	Tài chính doanh nghiệp (55/60)	13h-17h10		
		Cô Thắng	404A	Cô Thắng	404A	Cô Tâm	304A	Cô Vân	306A-2	Thầy Kiên	Sân bóng cơ sở 1	Cô Tâm	BT TỰ HỌC		
AMK02-K18	Sáng	Tin học (30/75)	7h30-11h40			Quản trị kênh phân phối (35/60)	7h30-11h40			GDTC (35/60)	7h30-11h40				
			405A			Cô Phương	403B			Thầy Kiên	Sân bóng cơ sở 1				
	Chiều	Tiếng Anh cơ bản 2 (50/60)	13h-17h10	Tiếng Anh cơ bản 2 (55/60)	13h-17h10	Truyền thông MKT tích hợp (20/45)	13h-17h10	Truyền thông MKT tích hợp (25/45)	13h-17h10	GDTC (40/60)	13h-17h10				
		Cô Thắng	404A	Cô Thắng	404A	Cô Hằng	402B	Cô Hằng	403B	Thầy Kiên	Sân bóng cơ sở 1				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ALG02-K18	Sáng	Tin học (30/75)	7h30-11h40			Quản trị kênh phân phối (35/60)	7h30-11h40			GDTC (35/60)	7h30-11h40				
			405A			Cô Phương	403B			Thầy Kiên	Sân bóng cơ sở 1				
	Chiều	Tiếng Anh cơ bản 2 (50/60)	13h-17h10	Tiếng Anh cơ bản 2 (55/60)	13h-17h10	Luật Hàng hải (30/30)	13h-17h10	E-Logistics (15/60)	13h-17h10	GDTC (40/60)	13h-17h10				
		Cô Thắng	404A	Cô Thắng	404A	Cô Nga	306A-1	Cô Hạnh	401A	Thầy Kiên	Sân bóng cơ sở 1				
BRH01-K18	Sáng	Phối hợp lâm sàng 1 (57/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45	Phối hợp lâm sàng 1 (60/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45	Phối hợp lâm sàng 1 (63/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45	Phối hợp lâm sàng 1 (66/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45	Phối hợp lâm sàng 1 (69/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45			Phối hợp lâm sàng 1 (72/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45
		CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty Hùng Hân	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty Hùng Hân	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty Hùng Hân	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty Hùng Hân	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty Hùng Hân			CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty Hùng Hân
	Chiều	Phối hợp lâm sàng 1 (57/135) - Nhóm 3	13h45-16h30	Phối hợp lâm sàng 1 (60/135) - Nhóm 3	13h45-16h30	Phối hợp lâm sàng 1 (63/135) - Nhóm 3	13h45-16h30	Phối hợp lâm sàng 1 (66/135) - Nhóm 3	13h45-16h30	Phối hợp lâm sàng 1 (69/135) - Nhóm 3	13h45-16h30	Tạo mẫu và kỹ thuật sắp (15/45)	13h00 - 17h15	Phối hợp lâm sàng 1 (72/135) - Nhóm 3	13h45-16h30
		CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty Hùng Hân	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty Hùng Hân	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty Hùng Hân	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty Hùng Hân	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty Hùng Hân	Ths. Vũ Thị Phương Anh	202B tòa 2 MD	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty Hùng Hân

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BRH02-K18	Sáng	Phôi hợp lâm sàng 1 (57/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45	Phôi hợp lâm sàng 1 (60/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45	Phôi hợp lâm sàng 1 (63/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45	Phôi hợp lâm sàng 1 (66/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45	Phôi hợp lâm sàng 1 (69/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45			Phôi hợp lâm sàng 1 (72/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45
		CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty TNHH TTL Dental	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty TNHH TTL Dental	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty TNHH TTL Dental	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty TNHH TTL Dental	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty TNHH TTL Dental			CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty TNHH TTL Dental
	Chiều	Phôi hợp lâm sàng 1 (57/135) - Nhóm 3	13h45-16h30	Phôi hợp lâm sàng 1 (60/135) - Nhóm 3	13h45-16h30	Phôi hợp lâm sàng 1 (63/135) - Nhóm 3	13h45-16h30	Phôi hợp lâm sàng 1 (66/135) - Nhóm 3	13h45-16h30	Phôi hợp lâm sàng 1 (69/135) - Nhóm 3	13h45-16h30	Tạo mẫu và kỹ thuật sáp (15/45)	13h00 - 17h15	Phôi hợp lâm sàng 1 (72/135) - Nhóm 3	13h45-16h30
		CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty TNHH TTL Dental	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty TNHH TTL Dental	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty TNHH TTL Dental	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty TNHH TTL Dental	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty TNHH TTL Dental	Ths. Vũ Thị Phương Anh	202B tòa 2 MD	CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Công ty TNHH TTL Dental
BRH03-K18	Sáng					Tiếng Anh cơ bản 2 (30/60)	7h30 - 11h45	Tiếng Anh cơ bản 2 (35/60)	7h30 - 11h45			Tin học (5/75)	7h30 - 11h45		
						Ths. Vũ Thị Bình	202 tòa 2 MD	Ths. Vũ Thị Bình	202 tòa 2 MD			CN. Nguyễn Đức Anh	989 7767 5001 pass: 12345		
	Chiều			Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe (5/45)	13h00 - 17h15							Cấp cứu ban đầu - Sơ cứu y khoa (10/60)	13h00 - 17h15		
				CN. Hoàng Thị Huyền Trang	958 6608 1996 pass: 641438							Ths. Nguyễn Thị Duyên	989 7767 5001 pass: 12345		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ADD02-K18	Sáng			Hoá sinh (15/30)	7h30 - 11h45	Tiếng Anh cơ bản 2 (30/60)	7h30 - 11h45	Tiếng Anh cơ bản 2 (35/60)	7h30 - 11h45	Hoá sinh (20/30)	7h30 - 11h45	Tin học (15/75)	7h30 - 11h45		
				Ths. Vũ Ngọc Ánh	989 7767 5001 pass: 12345	Ths. Vũ Thị Bình	989 7767 5001 pass: 12345	Ths. Vũ Thị Bình	989 7767 5001 pass: 12345	Ths. Vũ Ngọc Ánh	989 7767 5001 pass: 12345	CN. Nguyễn Đức Anh	989 7767 5001 pass: 12345		
	Chiều			Giáo dục chính trị (5/75)	13h00 - 17h15										
				Ths. Nguyễn Văn Trường	989 7767 5001 pass: 12345										
BYS02-K18	Sáng					Tiếng Anh cơ bản 2 (30/60)	7h30 - 11h45	Tiếng Anh cơ bản 2 (35/60)	7h30 - 11h45			Tin học (15/75)	7h30 - 11h45	Thống kê Y học và Nghiên cứu Khoa học (45/55)	7h30 - 11h45
						Ths. Vũ Thị Bình	202 tòa 2 MD	Ths. Vũ Thị Bình	202 tòa 2 MD			CN. Nguyễn Đức Anh	989 7767 5001 pass: 12345	Ths. Vũ Ngọc Thùy Dương	201B tòa 2MD
	Chiều			Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe (5/45)	13h00 - 17h15									Thống kê Y học và Nghiên cứu Khoa học (50/55)	13h00 - 17h15
				CN. Hoàng Thị Huyền Trang	958 6608 1996 pass: 641438									Ths. Vũ Ngọc Thùy Dương	201B tòa 2MD

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BYH02-K18	Sáng			Hoá sinh (15/45)	7h30 - 11h45	Tiếng Anh cơ bản 2 (30/60)	7h30 - 11h45	Tiếng Anh cơ bản 2 (35/60)	7h30 - 11h45	Hoá sinh (20/45)	7h30 - 11h45	Tin học (15/75)	7h30 - 11h45	Vật lý đại cương – lý sinh (25/45)	7h30 - 11h45
				Ths. Vũ Ngọc Ánh	989 7767 5001 pass: 12345	Ths. Vũ Thị Bình	202 tòa 2 MD	Ths. Vũ Thị Bình	202 tòa 2 MD	Ths. Vũ Ngọc Ánh	989 7767 5001 pass: 12345	CN. Nguyễn Đức Anh	989 7767 5001 pass: 12345	CN. Nguyễn Thị Thu Trang	P202 tòa 2 MD
	Chiều	GT, GD dục sức khỏe trong TH y khoa (5/30)	13h00 - 17h15											Vật lý đại cương – lý sinh (30/45)	13h00 - 17h15
		CN. Hoàng Thị Huyền Trang	202 tòa 2 MD											CN. Nguyễn Thị Thu Trang	P202 tòa 2 MD
BSĐ02-K18	Sáng					Tiếng Anh cơ bản 2 (30/60)	7h30 - 11h45	Tiếng Anh cơ bản 2 (35/60)	7h30 - 11h45			Tin học (15/75)	7h30 - 11h45		
						Ths. Vũ Thị Bình	202 tòa 2 MD	Ths. Vũ Thị Bình	202 tòa 2 MD			CN. Nguyễn Đức Anh	989 7767 5001 pass: 12345		
	Chiều					Kỹ năng Giao tiếp (5/45)	13h00 - 17h15								
						CN. Hoàng Thị Huyền Trang	202 tòa 2 MD								

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BD02-K18	Sáng			Hoá sinh (15/45)	7h30 - 11h45	Tiếng Anh cơ bản 2 (30/60)	7h30 - 11h45	Tiếng Anh cơ bản 2 (35/60)	7h30 - 11h45	Hoá sinh (20/45)	7h30 - 11h45	Tin học (15/75)	7h30 - 11h45		
				<i>Ths. Vũ Ngọc Ánh</i>	936 8634 1826 pass: 232262	<i>Ths. Vũ Thị Bình</i>	202 tòa 2 MD	<i>Ths. Vũ Thị Bình</i>	202 tòa 2 MD	<i>Ths. Vũ Ngọc Ánh</i>	936 8634 1826 pass: 232262	<i>CN. Nguyễn Đức Anh</i>	936 8634 1826 pass: 232262		
	Chiều	Hóa học vô cơ - hữu cơ (5/45)	13h00 - 17h15							Hóa học vô cơ - hữu cơ (10/45)	13h00 - 17h15				
		<i>Ths. Nguyễn Thị Duyên</i>	936 8634 1826 pass: 232262							<i>Ths. Nguyễn Thị Duyên</i>	936 8634 1826 pass: 232262				
TQ02-K18TX	Tối					Ngữ pháp tiếng Trung Quốc 3 (35/75)	19h30			Đọc- viết tiếng Trung Quốc 3 (20/90)	19h30			Nghe- nói tiếng Trung Quốc 3 (15/90)	19h30
						<i>Cô Thảo</i>	<i>Online GGMeeet</i>			<i>Cô Mai</i>	<i>Online GGMeeet</i>			<i>Cô Thảo</i>	<i>Online GGMeeet</i>
	Chiều														
YĐT01-K18	Sáng														
	Tối	Ôn tập													

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YĐCN01-K18	Sáng														
	Tối	Ôn tập													
YĐCN01-K18LT	Sáng														
	Tối	Ôn tập													
YĐT02-K18	Sáng														
	Tối	Ôn tập													

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YDCN02-K18	Sáng														
	Tối	Ôn tập													
CB01-K18CLC	Sáng	TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở			
	Chiều														
CB02-K18CLC	Sáng	Hạch toán định mức 30/30	1-5	Kỹ thuật chế biến món Á 95/135	1-5	Nghiệp vụ nhà hàng 35/75	1-5	Kỹ thuật chế biến món Á 100/135	1-5			Thực hành chế biến Âu 55/90	1-5		
		C. Thập	501B	C. Trang	PTH - T6	C. Tuyết Anh	PTH - T6	C. Trang	PTH - T6			T. Quyết	PTH - T6		
	Chiều	Tiếng anh CN 2 (05/45)	6-10	Tiếng anh CN 2 (10/45)	6-10	Nghiệp vụ nhà hàng 40/75	6-10	Tiếng anh CN 2 (15/45)	6-10	Tin học	6-10	Thực hành chế biến Âu 60/90	6-10		
		C. Vân	501B	C. Vân	501B	C. Tuyết Anh	PTH - T6	C. Vân	501B	Khoa Tin	407A	T. Quyết	PTH - T6		
	Tối	Giáo dục chính trị	18h30	Pháp luật	18h30	Giáo dục chính trị	18h30	Pháp luật	18h30	Giáo dục chính trị	18h30				
			Zoom		Zoom		Zoom		Zoom		Zoom				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
DOT01-K18	Sáng														
	Chiều	BD và SC Hệ thống điện động cơ ô tô (20/90)	6-10	BD và SC Hệ thống điện động cơ ô tô (25/90)	6-10	BD và SC Hệ thống điện động cơ ô tô (30/90)	6-10	BD và SC Hệ thống điện động cơ ô tô (35/90)	6-10	BD và SC Hệ thống điện động cơ ô tô (40/90)	6-10				
		Cô Huế	P507	Cô Huế	P507	Cô Huế	P507	Cô Huế	P507	Thầy Việt	P507				
DMK01-K18	Sáng	Quản trị rủi ro trong kinh doanh (35/60)	1-5	Thiết kế đồ họa trong Marketing (40/60)	1-5	Quản trị rủi ro trong kinh doanh (40/60)	1-5	Thiết kế đồ họa trong Marketing (45/60)	1-5	Thiết kế đồ họa trong Marketing (50/60)	1-5				
		Cô Lam	P507	Cô Hương	P507	Cô Lam	P507	Cô Hương	P507	Cô Hương	P507				
	Chiều	Thi Nguyên lý kế toán	6-10	Truyền thông Marketing tích hợp (5/45)	6-10	Truyền thông Marketing tích hợp (10/45)	6-10	Truyền thông Marketing tích hợp (15/45)	6-10	Truyền thông Marketing tích hợp (20/45)	6-10				
		Cô Hương	P506	Cô Hương	P506	Cô Hương	P506	Cô Hương	P506	Cô Hương	P506				
YDH01-K18	Sáng	Kỹ thuật nhiếp ảnh (56/60)	Tiết (1-4)	Tiếng Anh cơ bản 2 (48/60)	Tiết (1-4)	Thi Kỹ thuật nhiếp ảnh (60/60)	Tiết (1-4)	Tiếng Anh cơ bản 2 (52/60)	Tiết (1-4)	Thiết kế hình ảnh với photoshop (4/60)	Tiết (1-4)	Tiếng Anh cơ bản 2 (57/60)	Tiết (1-5)		
			Lab 1		Lab 6		Lab 1		Lab 1		Lab 1		Lab 6		
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
HLVDD 01	Sáng	Dinh dưỡng theo mục tiêu (45/45)	7h30 - 11h45												
		<i>ThS.Nguyễn Hữu Hoan</i>	<i>Th tại Doanh nghiệp</i>												
	Chiều														
	Tối														